

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm và xây dựng lớp học hạnh phúc trong trường trung học cơ sở

Lê Thị Cẩm Nhung*

*Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Received: 13/01/2024; Accepted: 22/01/2024; Published: 29/01/2024

Abstract: In the current period, with the strong development of socio-economics and information technology, it affects the thoughts, emotions, and moral behavior of students, leading to a part of students showing signs of decline. about ethics, even violating school rules and regulations and State laws. A part of students only focus on studying and do not pay attention to practicing skills. Besides, the school and teachers, especially homeroom teachers, do not pay enough attention and attention to developing skills for students. children. Most students have weak skills, leading to lack of confidence and passivity, affecting their future development.

Keywords: Homeroom teacher, pupil, morality.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay như chúng ta đã biết do xu thế xã hội và giáo dục có nhiều thay đổi song tư duy của một số giáo viên (GV) còn cứng nhắc, chưa linh hoạt, chưa thay đổi hoặc thay đổi còn chậm. Một số GV vẫn còn sử dụng các phương pháp giáo dục cũ như “đòn roi”, phạt học sinh (HS), xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của HS...đến nhiều bức xúc trong phụ huynh và HS.

Do đó ngành Giáo dục không chỉ chú trọng việc truyền thụ kiến thức mà cần phải quan tâm nhiều hơn đến việc giáo dục đạo đức cho HS, hướng HS tới các giá trị tinh thần, tới lòng tốt và biết ơn, tới tinh thần cộng đồng và tính kiên trì. Cần chú trọng đến việc phát triển các giá trị tinh thần, nâng cao lòng tự tin và năng lực hợp tác trong quá trình học tập và làm việc. Xây dựng trường học, lớp học là nơi mà ở đó HS được sống hạnh phúc, được phát triển toàn diện, trở thành chính mình và được che chở bởi môi trường học tập an toàn, thân thiện và nhiều tình thương. Để làm được điều này giáo viên chủ nhiệm (GVCM) là người đóng vai trò quan trọng lan tỏa hạnh phúc, cần phải quan tâm giúp HS từng bước hình thành, điều chỉnh, hoàn thiện những hành vi đạo đức phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục và điều kiện thực tiễn trong giai đoạn hiện nay kết hợp với kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm (CTCN) tôi đã lựa chọn đề tài: “Một số giải pháp nâng cao hiệu quả CTGN và xây dựng lớp học hạnh phúc trong trường THCS”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

2.1.1. Thực trạng chung

Chương trình giáo dục phổ thông hiện nay còn nặng về kiến thức, chưa chú trọng đúng mực đến việc phát triển các kỹ năng (KN) cho HS. Hiện nay CTGN mặc dù được chú ý đến nhưng chưa có phương pháp phù hợp trong giai đoạn hiện nay, nhiều trường còn chú trọng đến thi đua mà chưa chú trọng đến việc phát triển các KN cơ bản cho HS.

Xu thế xã hội đã thay đổi rất nhiều đặc biệt là trong giai đoạn bùng nổ thông tin, tuy nhiên nhiều GV chưa chịu khó tìm tòi, thay đổi trong phương pháp giáo dục dẫn đến nhiều sự việc bức xúc của một số phụ huynh. Dùng bạo lực trong giáo dục HS về lâu dài sẽ mang đến cho HS những hậu quả như: sự tự ti, căng thẳng, tội lỗi, thái độ gay gắt, thiếu sự thấu cảm và tạo một khoảng cách lớn với GV. Qua nhiều nghiên cứu cho thấy phương pháp giáo dục bằng trừng phạt (dù là lời nói hay thân thể) cũng không chứng minh được mức độ hiệu quả trong quá trình giáo dục HS. Mà ngược lại, khi thầy cô trừng phạt HS bằng bạo lực đồng nghĩa với việc thầy cô đang thực hiện những hành vi bạo lực với trẻ em. Sự làm gương giữa kỷ luật và trừng phạt bạo lực đã khiến không ít GV, thầy cô vận dụng sai phương pháp. Cụ thể, thầy cô trừng phạt bằng bạo lực nhằm muốn HS ngưng thực hiện những hành vi chưa phù hợp. Trong khi đó, nếu thầy cô áp dụng kỷ luật tích cực có thể giúp HS học được hành vi mới, đúng đắn hơn mà không sợ bị trừng phạt thân thể.

Với những thực tế trên đã dẫn đến ở một số trường phổ thông hiện nay đạo đức một bộ phận HS đang đi

xuống, tác phong không đúng, lời nói cử chỉ chưa phù hợp với lứa tuổi của mình. Lực học bị sa sút, các thành viên trong lớp không có tinh thần tập thể.

2.1.2. Thuận lợi

Thực tiễn hiện nay ở Trường TH&THCS THSP Nghệ An, CTCN được BGH chú trọng và quan tâm, đã thành lập riêng một tổ chủ nhiệm, để hàng tuần sinh hoạt và có thể họp đột xuất nếu cần thiết, mục đích là cùng nhau tháo gỡ khó khăn của lớp, chia sẻ kinh nghiệm, tạo nên sự dân chủ. BGH trẻ, nhiệt tình thường xuyên trao đổi những nội dung, phương pháp giáo dục mới. BGH rất quan tâm và chú trọng CTCN lớp, có sự phối hợp chặt chẽ giữa GVCN, GV bộ môn và phụ huynh HS trong công tác giáo dục HS.

2.1.3. Khó khăn

- Nhiều HS còn bỡ ngỡ rụt rè, thiếu nhiều KN cơ bản, năng lực tự quản của HS còn nhiều hạn chế.
- Nhiều HS hoạt động còn tràm, thiếu mạnh dạn trong học tập và giao tiếp.
- Một số HS còn cầu thả trong học tập, thiếu ý thức chăm lo, thiếu đồ dùng học tập.

Môi trường mới, HS cần sự quan tâm của GVCN để giáo dục và hướng dẫn cho HS ý thức học tập và rèn luyện sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giáo dục cho HS ý thức xây dựng tập thể đoàn kết. Cần thời gian để giúp HS ở các vùng khác nhau hòa nhập cộng đồng trường học, tạo sự gắn kết cho một tập thể mới. Tuyên truyền cho HS hiểu biết về truyền thống của nhà trường, gương người tốt việc tốt của nhà trường để HS có tinh thần nỗ lực phấn đấu, làm tốt nhiệm vụ của người HS.

2.2. Khái niệm và các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc

2.2.1. Khái niệm

Trường học hạnh phúc mà ở nơi đó mọi người đều được sống hạnh phúc hay có nghĩa là ngôi trường mà ở đó HS được phát triển toàn diện, trở thành chính mình và HS được che chở bởi môi trường học tập an toàn, thân thiện và nhiều tình thương.

Giáo sư Hà Vĩnh Thọ (Nguyên Giám đốc Trung tâm Tổng hạnh phúc Quốc gia Bhutan) đã nói: “Có thể hiểu, trường học hạnh phúc là nơi không có bạo lực học đường, không có hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, không có những hành xử xúc phạm danh dự, nhân phẩm, tính mạng nhà giáo và HS. Trường học hạnh phúc là nơi để thầy cô và HS có cơ hội gần gũi, giao tiếp với nhau thông qua sự sẻ chia, thấu cảm và yêu thương; cũng là mái nhà chung, ở đó mỗi ngày đến trường là một niềm hạnh phúc. Đôi khi hạnh phúc cũng chỉ là những việc làm hữu ích thầm

lặng, những niềm vui nho nhỏ, những nụ cười, những ánh mắt thân thương”.

2.2.2. Các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc

*Tiêu chí 1. Về môi trường nhà trường và phát triển cá nhân

- Đảm bảo sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm lý (phòng ngừa và ứng phó với bất nạt, bạo lực học đường...) cho HS và cán bộ, nhà giáo, người lao động khi học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; không để xảy ra các hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

- Duy trì bầu không khí học tập, lao động ấm áp, thân thiện; mọi thành viên trong trường học, trong lớp học được yêu thương, được tôn trọng, được thấu hiểu và được đảm bảo an toàn.

- Cán bộ, nhà giáo, người lao động thường xuyên sử dụng các biện pháp giáo dục kỹ luật tích cực.

- Nhà trường tạo cơ hội để mỗi HS, mỗi nhà giáo, người lao động đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, tất cả cùng thay đổi và tiến bộ.

* Tiêu chí 2. Về dạy và học

- Thực hiện việc phân công nhiệm vụ, giảng dạy cho cán bộ, nhà giáo, người lao động trong đơn vị một cách công bằng, hợp lý, phù hợp với điều kiện, năng lực cá nhân và sở trường công tác để phát huy tốt nhất tiềm năng, hiệu quả công tác của mỗi người.

- Mọi hoạt động liên quan tới công tác quản lý, dạy và học phải được công khai bàn bạc cởi mở, lắng nghe, thấu hiểu, đối thoại tích cực.

- Nội dung dạy và học hữu ích, hấp dẫn, lôi cuốn HS.

- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú, phù hợp với từng đối tượng và chấp nhận sự khác biệt tâm lý, thể chất, hoàn cảnh của mỗi HS.

* Tiêu chí 3. Về các mối quan hệ trong nhà trường

- Cán bộ, nhà giáo và người lao động phải làm gương cho HS trong các mối quan hệ, trong tương tác, giao tiếp và đối thoại.

- HS và cán bộ, nhà giáo, người lao động tôn trọng, lắng nghe, thấu hiểu và chủ động xây dựng được các mối quan hệ tích cực, tốt đẹp.

- Quản lý cảm xúc tiêu cực trong đối thoại, tương tác, giao tiếp và làm việc với HS, cán bộ, nhà giáo và người lao động.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả CTCN và xây dựng lớp học hạnh phúc tại trường TH&THCS THSP Nghệ An

2.3.1. Về công tác quản lý lớp học

- Đầu tiên chúng ta phải tìm hiểu HS bằng hình

thức viết sơ yếu lí lịch theo mẫu hoặc gián tiếp từ một số em và thông qua hồ sơ tuyển sinh vào lớp 6 nhằm mục đích khảo sát năng lực học các môn của HS để có kế hoạch phối hợp với GV bộ môn phù hợp.

- Định hướng ban cán sự lớp với tiêu chí không nhất thiết phải chọn bạn quản lí được lớp, nạt được các bạn yên lặng...mà tiêu chí quan trọng nhất là gương mẫu; có trách nhiệm, giao nhiệm vụ là hoàn thành.

- Lập kế hoạch giáo dục hàng tuần với yêu cầu đặt ra là:

+ Phải cụ thể và gắn với dự báo của GVCN về khả năng phát triển từng mặt của lớp phù hợp với tình hình thực tế của trường.

+ Kế hoạch chủ nhiệm phải thể hiện tính toàn diện, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm của từng thời gian và từng mặt nội dung giáo dục.

2.3.2. Đổi mới tiết sinh hoạt lớp, tăng cường giáo dục giá trị sống và KN sống cho HS.

- Xây dựng một số chủ đề chủ đạo cho tiết sinh hoạt, cho HS thể hiện bản thân và tự rút ra các giá trị cốt lõi và rèn luyện KN cho HS.

- Dành thời gian khen thưởng cho HS có thành tích cao trong học tập và có nhiều tiến bộ trong rèn luyện cũng như động viên những em có hoàn cảnh khó khăn.

- Lựa chọn một số trò chơi có tính giáo dục giúp HS hiểu nhau và đoàn kết hơn.

- Sử dụng một số câu chuyện về đạo đức Hồ Chí Minh; một số câu chuyện trong chương trình “Quả tặng cuộc sống”, “Bóng mát tâm hồn” lồng ghép vào giờ sinh hoạt.

- Sử dụng hình ảnh, câu chuyện về một số nhân vật biết ước mơ và vươn lên trong cuộc sống như diễn giả không tay Nick Vujicic.

- Khuyến khích hoạt động đóng vai và thảo luận nhằm tạo sự đồng cảm cũng như thấu hiểu giữa HS.

2.3.3. Triển khai câu lạc bộ lớp ghép.

Vận động HS thành lập, tham gia các câu lạc bộ như bóng chuyền, vẽ, nhảy hiện đại, võ...gồm nhiều HS ở các lớp khác nhau, độ tuổi khác nhau để tăng cường tình bạn và cùng nhau lựa chọn phát huy thế mạnh bản thân.

2.3.4. Tăng cường giáo dục KN và xây dựng tình đoàn kết, tạo sự sẻ chia và thấu hiểu thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài trời, ngoài giờ lên lớp, nghiên cứu khoa học.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoài trời và tăng cường lồng ghép giáo dục các KN

cơ bản cho HS như KN phát triển ngôn ngữ biểu đạt, làm việc nhóm và hợp tác, quản lí thời gian, lãnh đạo, thích ứng, giải quyết vấn đề, định hướng chi tiết công việc.

2.3.5. Nâng cao chất lượng học tập trong lớp.

- Vận động phụ huynh cho HS học nhóm, học phụ đạo: Chia lớp thành các nhóm và có tác động phù hợp ở từng nhóm.

- Phối hợp chặt chẽ với các GV bộ môn lên kế hoạch cụ thể và giao nhiệm vụ rõ ràng ở từng nhóm HS.

3. Kết luận

3.1. Đối với cá nhân HS

- Đã hình thành và phát triển được các KN phát triển ngôn ngữ biểu đạt, KN làm việc nhóm và hợp tác, KN quản lí thời gian, KN lãnh đạo, KN thích ứng, KN giải quyết vấn đề, KN nghiên cứu, định hướng chi tiết công việc...

- Đã xây dựng được tập thể đoàn kết, nhất trí, tạo cho HS có sân chơi thể hiện bản thân hiểu nhau và giúp đỡ nhau trong học tập. Lớp học trở thành ngôi nhà thứ hai tràn đầy tình yêu thương, đây cũng chính là động lực tiếp bước cho HS trên con đường tương lai.

3.2. Đối với phụ huynh: Phân khởi, yên tâm, tin tưởng, yêu quý GV khi con được học tập và rèn luyện trong môi trường tốt.

3.3. Đối với đồng nghiệp: Tác động tích cực đến các GVCN khác để cùng nhau lan tỏa hạnh phúc.

3.4. Đối với bản thân: Say mê với CTCN hơn, tích cực, chủ động hơn trong mỗi hoạt động.

Từ kinh nghiệm làm CTCN cùng với sự tìm tòi, học hỏi và mạnh dạn áp dụng phương pháp giáo dục tích cực của bản thân tôi đã đúc rút kinh nghiệm, liên kết xâu chuỗi thành hệ thống để các GVCN tham khảo và có thể áp dụng để không chỉ lớp học của tôi mà của các đồng nghiệp trở thành những lớp học hạnh phúc thật sự, lan tỏa đến mỗi HS thân yêu của chúng ta. Hi vọng đề tài của tôi sẽ góp phần nhỏ lan tỏa và nâng tầm công tác giáo dục của chúng ta phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Quyết định số 47/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 19/11/2002 về Chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, Hà Nội.

2. Nguyễn Thanh Bình (chủ biên) (2006), *Giáo dục KN sống ở Việt Nam*. UNESCO Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 07/2007/QĐ- Bộ GD - ĐT ngày 02/04/2007 về Nhiệm vụ GVCN trong điều lệ trường THPT*, Hà Nội.